

Chọn chữ cái tương ứng để ghép thành tiếng theo yêu cầu



ri



ru



r

r

u

i

m

ư



Bé hãy tìm tiếng **ri**



A spiral-bound notebook with various Vietnamese words in circles for a word search game. The words are:

- Top row: ri, rử, rì, rữ, ri
- Second row: ru, ri, rỉ, ru, ri, rữ
- Third row: rỉ, rì, rử, ri, rỉ
- Fourth row: ri, rù, rỉ, ri, rí

Lớp học
Thống Dong
Cổ Thu Hiền
0943440714

Bé hãy tìm tiếng **rủ**



rữ

rủ

rụ

rủ

rủ

ri

rú

vỉ

ỉ

rủ

ỉ

rữ

ru

rủ

rủ

ru

rủ

rủ

Lớp học
Thống Duyệt
Cô Thu Hiền

0943440714



LIVEWORKSHEETS

Bé hãy click vào nút play để lắng nghe và chọn tiếng



1



ri

rì

rí

rỉ

rĩ

2



ru

rù

rú

rủ

rữ

3



rù rì

ủ rữ

ri rỉ

4



Vũ ủ rữ

Ti ti rù rù

Lớp học
Thong Dong
Cô Thu Hiền

0943440714